

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST.

Ngày: 07-5-2019.

V/v “ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Nguyên Vỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Như Sứ;
2. Ông Nguyễn Công Tài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Yến, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2018 về “ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17/4/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Ngô Thị H (Ngô Thị Bích H), sinh năm 1961.

2. *Bị đơn:* Ông Hồ Công D, sinh năm 1964.

Cùng trú tại: Tổ dân phố TA, thị trấn ĐP, huyện QS, tỉnh Quảng Nam.

Bà H có mặt, ông D vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/10/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Hồ Công D tự nguyện kết hôn vào năm 1989 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam. Trong thời gian chung sống, ông D không

có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, rượu chè, trai gái. Bà với ông D không còn chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay. Bà muốn cho con có cha, vợ có chồng nhưng ông D vẫn không thay đổi, ông đã có con với người phụ nữ khác ở thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, bà yêu cầu ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con chung là Hồ Hoàng Vương V, sinh ngày 02/8/1990 và Hồ Hoàng Mỹ L, sinh ngày 16/4/1995. Con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn- ông Hồ Công D: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông nhưng ông vắng mặt và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của bà H.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông D cư trú tại tổ dân phố TA, thị trấn ĐP, huyện QS; bà H yêu cầu ly hôn. Vì vậy, quan hệ pháp luật giải quyết là “ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Phú, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 18 tháng 12 năm 1989 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H cho rằng: Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc do ông D không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên cờ bạc, rượu chè và ngoại tình. Bà H và ông D không còn sống chung với nhau từ năm 1996 đến nay. Tại Biên bản xác minh ngày 14/01/2019, đại diện Hội Phụ nữ thị trấn Đông Phú cung cấp: *“Trong quá trình chung sống tại địa phương, giữa bà H và ông D có xảy ra mâu thuẫn và hiện nay không còn chung sống với nhau nữa”*. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D đều vắng mặt và không thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều này cho thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

[3]. Về con chung: Anh V, chị L đều đã thành niên và có khả năng lao động, bà H không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về nợ chung: Không có.

[6]. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Ngô Thị H và ông Hồ Công D.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Ngô Thị H phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006907 ngày 25/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-5-2019), đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT Đông Phú, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND TT Đông Phú, huyện Quế Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Nguyên Vỹ